

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 23 - 04 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Phi.
2. Bà Phạm Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện VKSND khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Xuân T** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Gia K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/3/1964. Nơi sinh, nơi cư trú: **xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình**; Số CCCD: 036064021826; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Họ và tên cha: **Ngô Minh T1**; **H** và tên mẹ: **Hoàng Thị N** (đều đã chết). Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1978, hiện trú tại: **xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình**; Con: có 02 con, con lớn, sinh năm 2014, con nhỏ, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án phúc thẩm số 134/HS - PT ngày 19/9/1987 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại bản án phúc thẩm số 109/HS - PT ngày 09/7/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt 7 năm tù giam.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2025 đến ngày 23/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. (Có mặt).

Bị hại: Ông Ngô Minh T2, sinh năm 1957.

Địa chỉ: xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người chứng kiến:

- Ông Ngô Hồng K1, sinh năm 1972. (Có mặt).

- Bà Ngô Thị N1, sinh năm 1967. (Có mặt).

- Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1970. (Có mặt).

- Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Gia K là em trai ông Ngô Minh T2, sinh năm 1957, cùng trú tại: xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình. Khâm biết ông T2 tích góp được một số vàng cất giữ ở nhà và biết rất rõ về đặc điểm của ngôi nhà nơi ông T2 ở nên Khâm đã nảy sinh ý định trộm cắp số vàng tiết kiệm của ông T2.

Chiều ngày 11/8/2025, ông T2 và vợ là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1975, trú tại xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình đi vắng. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12/8/2025, K đội mũ lưỡi trai màu nâu vàng, mặc áo dài tay rằn ri màu xanh đen, vạt tay áo đã bị cắt ngắn, bên trong mặc áo phông cộc tay màu trắng, một mình đi xe đạp từ nhà đến nhà ông T2. Khi đến nơi, K dựng xe đạp cạnh cổng nhà ông T2 và gọi cửa thì không thấy ai trả lời. Khâm xác định bên trong nhà ông T2 không có người nên lấy chùm chìa khóa tự chuẩn bị từ trước vặn mở khóa cửa cổng nhà ông T2 (Khóa dây màu xanh) rồi dắt xe đạp vào dựng trong sân nhà. Tại đây, K tiếp tục sử dụng chùm chìa khóa để vặn mở 02 khóa cửa chính nhà ông T2. Khi mở được khóa cửa, K vào trong nhà bật công tắc điện đi vào phòng ngủ gia đình của ông T2 để tìm tài sản trộm cắp nhưng không thấy gì. Sau đó, K đi ra phòng khách dùng hai tay giật cánh cửa tủ đứng bằng gỗ kê tại phòng khách của gia đình ông T2 đang khóa. Do tủ đã cũ và khóa không chắc chắn nên đã bị bung ra. Khâm quan sát trong tủ có 01 hộp tôn có khóa mini, K dùng tay phải vặn bung chiếc khóa, mở hộp tôn thấy bên trong có 01 túi nylon màu đỏ trong, K cầm lên lắc thấy trong túi có nhẵn tròn tròn màu vàng đựng trong các vỉ nhựa, K lắc túi nghe tiếng kêu lộc xộc, xác định bên trong có vàng, K lấy toàn bộ tài sản đựng trong túi nylon đó rồi cất hộp tôn vào trong tủ và cầm theo 02 ổ khóa của ông T2 cùng chùm chìa khóa mà K sử dụng rời khỏi nhà

ông T2. Khi đi đến khu vực nương nước cạnh M Bà L, cách nhà ông T2 khoảng 500 mét, K vớt toàn bộ ổ khóa cửa nhà ông T2, chùm chìa khóa K sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xuống nương nước sau đó tiếp tục đạp xe về nhà. Khi về đến nhà, K cất giấu tài sản trộm cắp được tại chân tường giáp bờ ao trong khuôn viên nhà K, rồi dùng lá cây khô, mảnh vỏ bao bì và cục đá bê tông che đậy túi nylon đựng tài sản trộm cắp được rồi về nhà nằm ngủ.

Khoảng 08h ngày 12/8/2025, ông T2 về nhà phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, ông T2 đã đến Công an xã T-tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc.

Sau khi trình báo cơ quan Công an, người nhà ông T2 là ông Ngô Hồng K1, sinh năm 1972, bà Ngô Thị N1, sinh năm 1967; bà Ngô Thị H1, sinh năm 1970, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978 cùng trú tại: xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình và anh Phạm Văn H2, sinh năm, 1983, trú tại: Xóm D, xã T, tỉnh Ninh Bình đi rà soát camera an ninh ở khu vực xung quanh nhà ông T2 để xác định đối tượng, phát hiện: Tại camera an ninh của xã T lắp đặt tại khu vực đầu ngõ lối đi vào nhà ông T2 xuất hiện hình ảnh 01 người đàn ông đội mũ lưỡi trai màu nâu vàng, mặc áo dài tay rằn ri màu xanh đen, vạt tay áo đã bị cắt ngắn, đi xe đạp một mình đến khu vực nhà ông T2, cụ thể: Thời gian từ 01 giờ 45 phút 00 giây ngày 12/8/2025, đối tượng đi vào khu vực nhà ông T2, đến 02 giờ 44 phút 26 giây ngày 12/8/2025, đối tượng từ khu vực nhà ông T2 đi ra. Sau khi người nhà ông T2 xem các đoạn video clip trên, nghi ngờ K là người trộm cắp tài sản của ông T2 nên mọi người đã đến nhà K để cùng đi tìm tài sản bị trộm cắp.

Khoảng 16 giờ ngày 13/8/2025, ông K1 phát hiện 01 túi nylon cất giấu tại mép tường cạnh bờ ao nhà ông K. Tại đây, ông K1 đã gọi chị N1, chị H1, chị B và anh H2 cùng đến chứng kiến sự việc. Anh H2 đã sử dụng điện thoại cá nhân để chụp lại hình ảnh khi ông K1 phát hiện túi nylon và ông K1 cầm túi nylon mở ra kiểm tra, xác định bên trong có các nhẫn tròn trơn màu vàng và 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên ông Ngô Minh T2. Ông K1 cùng anh H2 cầm giấy tờ và toàn bộ số tài sản trên về giao lại cho ông T2, cùng ông T2 kiểm tra lại và xác định trong túi nylon có 42 chỉ vàng 9999, gồm: 05 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng của thương hiệu vàng P, loại 02 chỉ/chiếc; 01 tấm kim loại có in chữ SJC Ròng Vàng 999,9, FINE GOLD, công ty V (1 lượng = 10 chỉ), seri: BT26554; 06 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng, in thương hiệu vàng Minh K2, loại 2 chỉ/chiếc; 10 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng, in thương hiệu vàng K, loại 1 chỉ/chiếc và 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên Ngô Minh T2. Ông T2 xác định đúng số tài sản trên là của mình nhưng ông T2 cho là ông mất 50 chỉ vàng nên còn thiếu 8 chỉ vàng 9999. Ông T2 yêu cầu gia đình Khảm phải hoàn trả đủ 50 chỉ vàng 9999 thì ông T2 mới nhận và xin rút đơn không đề nghị Cơ quan Công an giải quyết đối với Khảm trước pháp luật. Ông K1 và anh H2 đã mang 42 chỉ vàng 9999 và Giấy tốt nghiệp đại học cảnh sát mang tên Ngô Minh T2 về đưa lại cho bà B (vợ K). Bà B đã tự bỏ ra 03 chiếc nhẫn vàng 9999, loại 2 chỉ/chiếc,

trong đó có 02 nhẫn tròn in thương hiệu Phúc Thành, 01 nhẫn in thương hiệu vàng M (Tổng là 6 chỉ vàng 9999) và mượn của bà H1 (em gái K) 02 chiếc nhẫn vàng 9999 in thương hiệu Minh K2, loại 1 chỉ/01 chiếc (Tổng là 02 chỉ vàng 9999). Sau đó, bà B mang đủ 50 chỉ vàng 9999 cùng giấy tờ kèm theo đến gặp và trả cho ông T2. Ông T2 viết giấy biên nhận thể hiện nội dung đã nhận đủ 50 chỉ vàng 9999, có sự chứng kiến của bà N1 và cùng bà B, bà N1 ký xác nhận nội dung nêu trên.

Khám nghiệm hiện trường ngày 12/8/2025, thu giữ: 02 dấu vết đường vân tại mặt cánh cửa tủ gỗ đặt tại phòng khách; 01 đôi giày da màu đen, loại giày CAND; 01 hộp giấy màu trắng có in huy hiệu CAND đã bị rách không còn nguyên vẹn; 01 túi nylon màu trắng, trên bề mặt có in chữ SADOGA có kích thước (38x25)cm; 01 hộp kim loại dạng hộp tôn hình hộp chữ nhật, kích thước (22x20x10)cm; 01 túi nylon màu trắng trên bề mặt in chữ Pe-Ld kích thước (26x12)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ cao 14cm, đường kính 8cm; 04 hộp đựng huân huy chương màu trắng đỏ đều có kích thước (13,5x7x2,5)cm; 01 hộp huân huy chương kích thước (9x7x2,5)cm; 01 mặt dây thắt lưng kim loại, trên mặt in chữ Dunhill kích thước (7x3,5x2)cm; 02 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức đường kính 4cm, cao 1,5cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý"; 01 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức có đường kính 3cm, cao 2cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý". Ngoài ra, thu giữ 01 đám chất màu nâu đỏ đã khô tại khu vực tường bao phía Bắc nhà ông T2.

Quá trình điều tra, ông Ngô Minh T2 xác định lại do nhớ nhầm nên tài sản bị mất là tổng 42 chỉ vàng 9999 và 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên Ngô Minh T2.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất video clip tại camera an ninh được lắp đặt tại khu vực đầu ngõ ra vào nhà ông T2; đồng thời tiến hành cho bà B (vợ K) và Ngô Gia K xem lại video clip. Tại Cơ quan Công an, bà B và K xác định người xuất hiện trong các video clip trên đúng là Khâm.

Đối với 02 ổ khoá và 01 chùm chìa khoá, sau khi phạm tội, Ngô Gia K khai đã ném xuống mương nước gần nhà, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 14/8/2025, Ngô Gia K đã đến cơ quan công an để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Tuy nhiên từ ngày 21/8/2025, Ngô Gia K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN đối với chất màu nâu đỏ thu được tại hiện trường vụ án. Tại Bản kết luận giám định ADN số HT552.25/PY-XNSH ngày 08/9/2025 của V1 kết luận: Không phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường của người từ 01 mẫu chất màu nâu đỏ thu tại tường bao phía tây khu đất trống, phía sau nhà ông T2 (ký hiệu M) gửi giám định. Phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu

của ông **Ngô Gia K** (ký hiệu M2) gửi giám định. ADN và kiểu gen được lưu tại Khoa Xét nghiệm Sinh học, **V1**; ký hiệu: HT552.25.

Tại bản kết luận giám định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2025 trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị tài sản toàn bộ 42 chỉ vàng Khảm trộm cắp tại thời điểm ngày 12/8/2025 tổng giá trị là 478.853.333 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu tám trăm năm ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 6581/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của **V2BỘ C** kết luận: 42 chỉ vàng thu giữ đều là vàng (Au) hàm lượng trên 99%.

Tại Bản kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của **Phòng K4 (PC09) Công an tỉnh N** kết luận: 02 dấu vết đường vân thu tại cánh cửa tủ gỗ kê tại phòng khách ký hiệu A1, A2 không đủ yếu tố giám định. Trên mẫu vật cần giám định từ A3 đến A17 phát hiện được 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu A18, A19; 02 dấu vết đường vân ký hiệu A18, A19 với mẫu vân tương ứng in trong ô "Cái phải", "Trở phải" trên chỉ bản ký hiệu M2 ghi tên **Ngô Minh T2**, sinh năm 1957, nơi thường trú: **xóm H, Xã T, tỉnh Ninh Bình** (chủ nhà) là của cùng một người.

Ngày 16/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh N** ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử số B3254/QĐ-CSHS đối với 03 video được trích xuất từ Camera an ninh tại đường trục **xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình**. Tại bản kết luận giám định số 1077/KL-KTHS ngày 19/10/2025 của **Phòng K4-Công an tỉnh N** kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định.

Ngày 19/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh N** đã trưng cầu **V2-BỘ C**, giám định âm thanh đối với giọng nói thu tại file ghi âm lời khai của **Ngô Gia K** đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giọng nói của **K** thu tại **Trại giam S-Công an tỉnh N**. Kết quả: Giọng nói tại mẫu giám định và mẫu so sánh là của cùng 1 người (**Ngô Gia K**); ngoài ra các file gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh N** đã trưng cầu **V2-BỘ C**, giám định bổ sung về việc chuyển 02 file ghi âm của **Ngô Gia K** do Cơ quan điều tra thu thập theo quy định thành văn bản. Nội dung âm thanh trong các tệp âm thanh cần giám định đã được dịch ra thành văn bản (Kèm theo Kết luận giám định số 9838/KL-KTHS ngày 03/3/2026 của **V2-BỘ C** gồm 01 bản dịch nội dung âm thanh mẫu cần giám định gồm 31 trang giấy A4).

Thu giữ, xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT thu giữ: tổng số 50 chỉ vàng 9999; 01 giấy tờ nghiệp có đóng dấu tròn đỏ của Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên **Ngô Minh T2**; 01 giấy biên nhận viết tay đề ngày 13/8/2025 thể hiện nội dung bên giao là bà **Nguyễn Thị B** đã giao cho ông **Ngô Minh T2** 5 cây vàng (50 chỉ vàng). **Ngô Gia K** tự nguyện nộp 01 mũ lưỡi trai màu nâu vàng, 01 áo dài tay rằn ri màu xanh đen (Vạt tay áo đã bị cắt

ngắn), 01 áo phông cộc tay màu trắng, 01 xe đạp mini và 01 viên đá mài. 02 bản photo ảnh chụp khi ông K1 phát hiện vị trí túi nylon và khi ông K1 mở túi nylon xác định trong túi nylon có các nhãn tròn trơn màu vàng.

Thu giữ của ông Ngô Minh T2 01 đôi giày da màu đen, loại giày CAND; 01 hộp giấy màu trắng có in huy hiệu CAND đã bị rách không còn nguyên vẹn; 01 túi nylon màu trắng, trên bề mặt có in chữ SADOGA có kích thước (38x25)cm; 01 hộp kim loại dạng hộp tôn hình hộp chữ nhật, kích thước (22x20x10)cm; 01 túi nylon màu trắng trên bề mặt in chữ Pe-Ld kích thước (26x12)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ cao 14cm, đường kính 8cm; 04 đựng huân huy chương màu trắng đỏ đều có kích thước (13,5x7x2,5)cm; 01 hộp huân huy chương kích thước (9x7x2,5)cm; 01 mặt dây thắt lưng kim loại, trên mặt in chữ Dunhill kích thước (7x3,5x2)cm; 02 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức đường kính 4cm, cao 1,5cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý"; 01 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức có đường kính 3cm, cao 2cm.

Trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Minh T2 đề nghị nhận lại 42 chỉ vàng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 83/Ctr - VKS- KV9 ngày 31/03/2026 của VKSND khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Ngô Gia K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND khu vực 9 - Ninh Bình trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Gia K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt Ngô Gia K từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho ông Ngô Minh T2 42 chỉ vàng và 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên Ngô Minh T2, 06 tờ giấy kiểm định vàng của công ty V3 trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 5 tờ giấy đảm bảo vàng của cửa hàng vàng Minh Khoa trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 01 tờ giấy đảm bảo vàng của hiệu vàng K3 – Việt có chữ ký của ông T2; 01 đôi giày da màu đen, loại giày CAND; 01 hộp giấy màu trắng có in huy hiệu CAND đã bị rách không còn nguyên vẹn; 01 túi nylon màu trắng, trên bề mặt có in chữ SADOGA có kích thước (38x25)cm; 01 hộp kim loại dạng hộp tôn hình hộp chữ nhật, kích thước

(22x20x10)cm; 01 túi nylon màu trắng trên bề mặt in chữ Pe-Ld kích thước (26x12)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ cao 14cm, đường kính 8cm; 04 hộp đựng huân huy chương màu trắng đỏ đều có kích thước (13,5x7x2,5)cm; 01 hộp huân huy chương kích thước (9x7x2,5)cm; 01 mặt dây thắt lưng kim loại, trên mặt in chữ Dunhill kích thước (7x3,5x2)cm; 02 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức đường kính 4cm, cao 1,5cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý"; 01 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức có đường kính 3cm, cao 2cm. Đề nghị trả lại cho bà **Nguyễn Thị B** 08 chỉ vàng; 01 mũ lưỡi trai, 01 áo phông, 01 áo dài tay; tịch thu tiêu huỷ 01 viên đá mài; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp của **Ngô Gia K** là phương tiện phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 11/8/2025, **Ngô Gia K** đã lợi dụng gia đình ông **Ngô Minh T2**, sinh năm 1957, ở xóm H, xã T, tỉnh Ninh Bình đi vắng, **K** lén lút mở khoá cổng và khoá nhà đột nhập vào trong nhà trộm cắp 42 chỉ vàng có tổng trị giá 478.853.333 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu tám trăm năm ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*). Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có nhiều lần vi phạm pháp luật bị các cơ quan chức năng xử phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đã cao tuổi không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần trả lại cho ông Ngô Minh T2 42 chỉ vàng và 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên Ngô Minh T2, 06 tờ giấy kiểm định vàng của công ty V3 trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 5 tờ giấy đảm bảo vàng của cửa hàng vàng Minh Khoa trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 01 tờ giấy đảm bảo

vàng của hiệu vàng K3 – Việt có chữ ký của ông T2; 01 đôi giày da màu đen, loại giày CAND; 01 hộp giấy màu trắng có in huy hiệu CAND đã bị rách không còn nguyên vẹn; 01 túi nylon màu trắng, trên bề mặt có in chữ SADOGA có kích thước (38x25)cm; 01 hộp kim loại dạng hộp tôn hình hộp chữ nhật, kích thước (22x20x10)cm; 01 túi nylon màu trắng trên bề mặt in chữ Pe-Ld kích thước (26x12)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ cao 14cm, đường kính 8cm; 04 hộp đựng huân huy chương màu trắng đỏ đều có kích thước (13,5x7x2,5)cm; 01 hộp huân huy chương kích thước (9x7x2,5)cm; 01 mặt dây thắt lưng kim loại, trên mặt in chữ Dunhill kích thước (7x3,5x2)cm; 02 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức đường kính 4cm, cao 1,5cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý"; 01 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức có đường kính 3cm, cao 2cm và trả lại cho bà Nguyễn Thị B 08 chỉ vàng; 01 mũ lưỡi trai, 01 áo phông, 01 áo dài tay; tịch thu tiêu huỷ 01 viên đá mài; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp của Ngô Gia K là phương tiện phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Ngô Minh T2 đề nghị nhận lại 42 chỉ vàng và không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó cần trả lại cho ông Ngô Minh T2 42 chỉ vàng mà bị cáo đã trộm cắp của ông T2 và không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tuyên bố bị cáo Ngô Gia K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Gia K 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Ngô Minh T2 42 chỉ vàng; 01 giấy tốt nghiệp Đại học Cảnh sát nhân dân mang tên Ngô Minh T2; 06 tờ giấy kiểm định vàng của công ty V3 trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 5 tờ giấy đảm bảo vàng của cửa hàng vàng Minh

Khoa trên mỗi tờ có chữ ký của ông T2, 01 tờ giấy đảm bảo vàng của hiệu vàng K3 – Việt có chữ ký của ông T2; 01 đôi giày da màu đen, loại giày CAND; 01 hộp giấy màu trắng có in huy hiệu CAND đã bị rách không còn nguyên vẹn; 01 túi nylon màu trắng, trên bề mặt có in chữ SADOGA có kích thước (38x25)cm; 01 hộp kim loại dạng hộp tôn hình hộp chữ nhật, kích thước (22x20x10)cm; 01 túi nylon màu trắng trên bề mặt in chữ Pe-Ld kích thước (26x12)cm; 01 hộp kim loại màu đỏ cao 14cm, đường kính 8cm; 04 hộp đựng huân huy chương màu trắng đỏ đều có kích thước (13,5x7x2,5)cm; 01 hộp huân huy chương kích thước (9x7x2,5)cm; 01 mặt dây thắt lưng kim loại, trên mặt in chữ Dunhill kích thước (7x3,5x2)cm; 02 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức đường kính 4cm, cao 1,5cm, trên bề mặt in chữ "vàng bạc đá quý"; 01 hộp nhựa màu đỏ dạng hộp đựng trang sức có đường kính 3cm, cao 2cm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị B 08 chỉ vàng; 01 mũ lưỡi trai, 01 áo phông cộc tay, 01 áo dài tay loại áo rằn ri.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 viên đá mài; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp của Ngô Gia K là phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Gia K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng T.H.A dân sự khu vực 9 tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

